

Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1972.

Nơi đăng ký thường trú: **Khu phố A, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Chỗ ở hiện nay: **Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

-Bị đơn: Ông **Trần Công M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông **Trần Công M** đồng ý giao cho bà **Hồ Thị Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên **Trần Ngọc Yến N**, sinh ngày 11/01/2009 và **Trần Ngọc Yến N1**, sinh ngày 04/01/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **Trần Công M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng/trẻ (Một triệu năm trăm nghìn đồng/ tháng/trẻ). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Bà **Hồ Thị Thu H** tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà **Hồ Thị Thu H** đã nộp theo biên lai số 0002819 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T**. Bà **Hồ Thị Thu H** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nga**

